

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 5 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh  
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về  
đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại  
doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ về  
Ban hành Điều lệ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà  
nước làm chủ sở hữu;*

*Căn cứ Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về  
quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại  
doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về  
thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 812/KHĐT-  
ĐKKD ngày 14/4/2023 về việc xem xét phê duyệt ban hành Điều lệ sửa đổi  
Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Bắc Đuống; Chủ tịch Công ty TNHH  
một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống tại Tờ trình số  
269/TTr-BĐ ngày 13/4/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống gồm 9 Chương, 43 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 135/QĐ-UBND ngày 25/03/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt Điều lệ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuống và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, KTTH;
- Lưu VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vương Quốc Tuấn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU LỆ SỬA ĐỔI  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC ĐUÔNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND  
ngày /5/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

**CHƯƠNG I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Bắc Đuông (sau đây gọi tắt là Công ty) do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước.

2. Trong phạm vi Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) “Cơ quan đại diện chủ sở hữu” là Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh;
- b) “Đơn vị trực thuộc” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc nằm trong cơ cấu Công ty;
- c) “Nghị định 10/2019/NĐ-CP” là Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện các quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;
- d) “Nghị định 91/2015/NĐ-CP” là Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- đ) “Luật Doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- e) “Nghị định 159/2020/NĐ-CP” là Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- g) “Nghị định 19/2014/NĐ-CP” là Nghị định số 19/2014/NĐ-CP ngày 14/03/2014 của Chính phủ về Ban hành Điều lệ mẫu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

h) Các từ, thuật ngữ khác cần được viết tắt, giải thích trong Điều lệ.

3. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và các văn bản khác có liên quan sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

4. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **Điều 2. Tên Công ty, địa chỉ trụ sở chính**

### 1. Tên Công ty

a. Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC ĐUÔNG.

b. Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAC DUONG IRRIGATION SYSTEM EXPLOITATION STATE - OWNED LIMITED COMPANY.

c. Tên Công ty viết tắt:

d. Biểu tượng của Công ty (logo):



2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 582, Đường Trần Phú, Phường Đình Bảng, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.831.489

Fax: 02223.831.489

### 3. Tên, địa chỉ các chi nhánh

a) XÍ NGHIỆP KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TỪ SƠN

- Địa chỉ: Đường Lý Đạo Thành, Phường Đông Ngàn, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.842.239

b) XÍ NGHIỆP KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI QUẾ VỖ

- Địa chỉ: Khu 4, Phường Phố Mới, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.863.146

c) XÍ NGHIỆP KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI YÊN PHONG

- Địa chỉ: Phố Mới, Thị trấn Chờ, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.880.239

d) XÍ NGHIỆP KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Địa chỉ: Số 120, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.822.801

đ) XÍ NGHIỆP ĐẦU MỐI TRỊNH XÁ - LONG TỬU

- Địa chỉ: Khu phố Trịnh Nguyễn, Phường Châu Khê, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.831.661

e) XÍ NGHIỆP KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIÊN DU

- Địa chỉ: Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.837.397

g) XÍ NGHIỆP DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG

- Địa chỉ: Số 120, đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.

- Điện thoại: 02223.841.742

### **Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân**

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản bằng tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 4. Con dấu của Công ty**

Số lượng, hình thức, nội dung và mẫu con dấu, việc quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; quy định của pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh**

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty

a) Tổ chức quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp và dân sinh trên địa bàn tỉnh;

b) Bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn của Nhà nước có hiệu quả trên cơ sở phát triển sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đăng ký và theo quy định của Nhà nước, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp pháp cho người lao động, hoàn thành các nhiệm vụ do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao.

2. Ngành nghề kinh doanh

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã số</b>
1.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
2.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161(chính)
4.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
5.	Xây dựng nhà để ở	4101

STT	Tên ngành	Mã số
6.	Xây dựng nhà không để ở	4102
7.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
8.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
9.	Xây dựng công trình điện	4221
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
12.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
13.	Xây dựng công trình thủy	4291
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p><i>Chi tiết: - Giám sát Công trình Dân dụng, Công nghiệp nhẹ, Cầu, đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật, Nông nghiệp phát triển nông thôn, lắp đặt thiết bị công trình;</i></p> <p><i>- Khảo sát địa chất, địa hình; Lập quy hoạch xây dựng, thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình Dân dụng, Công nghiệp nhẹ, Cầu, đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật, Nông nghiệp phát triển nông thôn;</i></p> <p><i>- Quản lý dự án Công trình Dân dụng, Công nghiệp nhẹ, Cầu, đường bộ, Hạ tầng kỹ thuật, Nông nghiệp phát triển nông thôn.</i></p>	7110
20.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
21.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
22.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
23.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
24.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

STT	Tên ngành	Mã số
27.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
28.	Trồng cây lâu năm khác	0129
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810

3. Công ty phải "đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ...và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.

#### **Điều 6. Vốn điều lệ**

Vốn điều lệ của Công ty là: 514.557.654.819 đồng (Bằng chữ: Năm trăm mười bốn tỷ, năm trăm năm mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi tư nghìn, tám trăm mười chín đồng).

#### **Điều 7. Cơ quan đại diện chủ sở hữu**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh là cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phân công, phân cấp, giao nhiệm vụ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước và các văn bản quy định khác có liên quan.

#### **Điều 8. Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu**

1. Người đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh chủ sở hữu thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Việc chỉ định người đại diện theo ủy quyền phải bằng văn bản, theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện, trách nhiệm, theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 9. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Chủ tịch Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

#### **Điều 10. Quản lý nhà nước đối với Công ty**

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Điều 11. Tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

## **Chương II**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 12. Quyền của Công ty**

Căn cứ quyền của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước, pháp luật hiện hành về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, quyền của Công ty bao gồm:

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức kinh doanh theo quy định tại Điều 7 Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều 5 Điều lệ này.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định quản lý, lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (nếu có) theo quy định về “Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích” tại Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

5. Quyền khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.



### **Điều 13. Nghĩa vụ của Công ty**

Căn cứ nghĩa vụ của Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp; đặc thù về mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh khai thác công trình thủy lợi; Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước, pháp luật hiện hành về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu và pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty quy định chi tiết các nghĩa vụ của Công ty, trong đó đảm bảo những nguyên tắc sau:

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh:

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề đã đăng ký; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan;

đ) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó;

e) Kê khai thuế và thực hiện nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

g) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty;

h) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

i) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong kinh doanh theo quy định của pháp luật;

k) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương, đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động, Chủ tịch, Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên và các cán bộ quản lý khác;

l) Chịu sự giám sát, kiểm tra của cơ quan đại diện chủ sở hữu, chấp hành các quyết định về thanh tra của cơ quan tài chính và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

m) Chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác;

n) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được nhà nước giao.

3. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích: theo quy định của Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

### **Chương III**

## **QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC**

### **Điều 14. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về điều lệ, chiến lược, kế hoạch của Công ty**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh là cơ quan đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty.

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu ban hành điều lệ và điều lệ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp theo đề nghị của Chủ tịch Công ty.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt đề Chủ tịch Công ty quyết định kế hoạch 05 năm (bao gồm chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp.

3. Quyết định phê duyệt các kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

- a) Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch;
- b) Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách và các chỉ tiêu kế hoạch khác.
- c) Giải pháp thực hiện kế hoạch;
- d) Phân công tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.
- đ) Các nội dung khác.

4. Về giám sát, kiểm tra thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt:

a) Cơ quan đại diện chủ sở hữu thực hiện giám sát, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch quy định tại khoản 2 Điều này và đánh giá kết quả thực hiện.

b) Cơ quan đại diện chủ sở hữu hướng dẫn, đôn đốc doanh nghiệp xây dựng, gửi báo cáo giữa kỳ và báo cáo cuối kỳ về tình hình thực hiện các kế hoạch để phục vụ công tác giám sát, kiểm tra, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch được giao;
- Tình hình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong kế hoạch;

- Hạn chế, nguyên nhân của việc không thực hiện hoặc thực hiện không tốt kế hoạch (nếu có);

- Các giải pháp tiếp theo để hoàn thành các mục tiêu trong kế hoạch kỳ kế tiếp.

c) Trình tự và thời hạn gửi các báo cáo thực hiện theo quy định Chính phủ về chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp nhà nước.

### **Điều 15. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu về quản lý cán bộ của Công ty**

1. Đối với người quản lý doanh nghiệp:

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật.

b) Phê duyệt để Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc Công ty.

c) Thực hiện quyền và trách nhiệm về tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác của người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Đối với kiểm soát viên:

a) Quyết định về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

b) Bổ nhiệm 01 Kiểm soát viên hoặc thành lập Ban Kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên tùy thuộc vào quy mô vốn, phạm vi địa bàn và ngành, lĩnh vực kinh doanh của doanh nghiệp.

c) Lựa chọn, quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức do mình quản lý làm Kiểm soát viên và có trách nhiệm bố trí công việc phù hợp cho cán bộ, công chức khi thôi làm Kiểm soát viên.

### **Điều 16. Thực hiện quyền và trách nhiệm về hoạt động tài chính và đầu tư của Công ty**

Cơ quan đại diện chủ sở hữu:

1. Ban hành quy chế tài chính của doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ.

2. Phê duyệt mức vốn điều lệ của doanh nghiệp (kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động) trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; thẩm định hồ sơ, phương án bổ sung vốn điều lệ của doanh nghiệp; phối hợp, thực hiện cấp bổ sung vốn điều lệ cho doanh nghiệp theo quy định phù hợp với từng nguồn vốn bổ sung điều lệ theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

3. Xem xét, phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch Công ty đối với những nội dung sau đây:

a) Phương án huy động vốn đối với từng dự án có mức huy động trên mức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 23 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

b) Phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Đối với khoản vay nước ngoài theo phương thức doanh nghiệp tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ, trừ khoản vay vốn nước ngoài dưới hình thức nhập khẩu hàng hóa trả chậm, cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt chủ trương vay nợ nước ngoài của doanh nghiệp và đề nghị Bộ Tài chính thẩm định, chấp thuận. Đối với các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý nợ công và quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định của doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

d) Dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị trên mức quy định tại điểm a khoản 4 Điều 28 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp.

Trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt các dự án và phương án thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Quyết định để Chủ tịch Công ty ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

5. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

6. Quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Quốc hội hoặc thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp, pháp luật về đầu tư, pháp luật về quản lý ngoại hối và pháp luật có liên quan.

7. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

8. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

9. Phối hợp, thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Phê duyệt chủ trương đề Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

**Điều 17. Quyền và trách nhiệm về giám sát, kiểm tra và đánh giá hoạt động của Công ty**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

2. Cơ quan đại diện chủ sở hữu tổ chức thực hiện đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quản lý, điều hành của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định hướng dẫn của Chính phủ.

3. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện thanh tra hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY**

**Điều 18. Mô hình tổ chức, quản lý Công ty**

Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định tổ chức quản lý Công ty dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo mô hình: Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Ban kiểm soát.

**Điều 19. Chủ tịch Công ty**

1. Chủ tịch Công ty do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh bổ nhiệm. Chủ tịch Công ty có nhiệm kỳ không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Một cá nhân được bổ nhiệm không quá hai nhiệm kỳ, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại Công ty đó trước khi được bổ nhiệm lần đầu.

Chủ tịch Công ty có thể kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty nhưng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp khác.

Tiêu chuẩn, điều kiện và các trường hợp miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Chủ tịch Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Luật doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty...

3. Tiền lương, phụ cấp, thù lao của Chủ tịch Công ty được tính vào chi phí quản lý Công ty.

4. Chủ tịch Công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Công ty tổ chức lấy ý kiến chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại quy chế quản lý tài chính của Công ty.

5. Các quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch Công ty.

6. Quyết định của Chủ tịch Công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

7. Trường hợp Chủ tịch Công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến cơ quan đại diện chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

## **Điều 20. Quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty**

1. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu:

a) Quyết định chuyển giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp giữa cơ quan đại diện chủ sở hữu và doanh nghiệp có chức năng đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương;

b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ;

c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;

d) Phê duyệt đề nghị của Chủ tịch Công ty về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Công ty;

đ) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp theo quy định tại các điều 23, 24, 28 và 29 của Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

e) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trong trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư;

g) Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; quyết định chủ trương tiếp nhận Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành Công ty con, Công ty liên kết của doanh nghiệp;

h) Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

2. Chủ tịch Công ty quyết định sau khi cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt về các nội dung sau đây:

a) Chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của doanh nghiệp;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc;

c) Huy động vốn, đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, dự án đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

d) Góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của doanh nghiệp đầu tư tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

đ) Tiếp nhận Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên thành Công ty con, Công ty liên kết của doanh nghiệp;

e) Báo cáo tài chính; phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Công ty quyết định về các nội dung sau đây:

a) Quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp;

b) Tiền lương, thù lao, tiền thưởng và quyền lợi khác đối với Giám đốc, các chức danh khác do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm;

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

d) Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định thuộc thẩm quyền.

4. Chủ tịch Công ty quản lý, điều hành doanh nghiệp tuân thủ quy định của pháp luật và quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước cơ quan đại diện chủ sở hữu trong quản lý, sử dụng, bảo toàn, phát triển vốn; báo cáo kịp thời cơ quan đại

diện chủ sở hữu khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành nhiệm vụ được giao và những trường hợp sai phạm khác.

6. Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của doanh nghiệp.

7. Chủ tịch Công ty thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

8. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật doanh nghiệp, quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ của doanh nghiệp.

### **Điều 21. Giám đốc Công ty**

1. Giám đốc Công ty do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận, thời hạn giữ chức vụ là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại.

Giám đốc Công ty khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm, tính đến thời điểm nghỉ hưu còn từ đủ 24 tháng công tác trở lên đối với thời hạn giữ chức vụ 05 năm thì vẫn phải thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại; nếu được bổ nhiệm lại thì thời hạn bổ nhiệm được tính đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Tiêu chuẩn, điều kiện và các trường hợp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Công ty được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty và có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định Chủ tịch Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty;

c) Quyết định các công việc hằng ngày của Công ty;

d) Ban hành quy chế quản lý nội bộ của Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận;

đ) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người quản lý Công ty, trừ chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;



e) Ký kết hợp đồng, giao dịch nhân danh Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty;

g) Lập và trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính;

h) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty;

i) Tuyển dụng lao động;

k) Kiến nghị phương án tổ chức lại Công ty;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 22. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Căn cứ quy mô của Công ty, cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại Công ty đó. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.

3. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý Công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của Công ty; Chủ tịch Công ty; Giám đốc; Phó giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên khác của Công ty.

### **Điều 23. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có nghĩa vụ sau đây:

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Công ty;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của Công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện dự án đầu tư lớn; hợp đồng, giao dịch mua, bán; hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn; hợp đồng, giao dịch kinh doanh bất thường của Công ty;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty;

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên do cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định và chi trả.

#### **Điều 24. Quyền của Ban kiểm soát**

1. Tham gia các cuộc họp ban lãnh đạo Công ty, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch Công ty; chất vấn Chủ tịch Công ty và Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành Công ty.

2. Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của Công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch Công ty, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Yêu cầu Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của Công ty.

4. Yêu cầu người quản lý Công ty báo cáo về thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty con khi xét thấy cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

5. Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

#### **Điều 25. Chế độ làm việc của Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm của Ban kiểm soát; phân công nhiệm vụ và công việc cụ thể cho từng Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

3. Ban kiểm soát họp ít nhất mỗi tháng một lần để rà soát, đánh giá, thông qua báo cáo kết quả kiểm soát trong tháng trình cơ quan đại diện chủ sở hữu; thảo luận và thông qua kế hoạch hoạt động tiếp theo của Ban kiểm soát.

4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua khi có đa số thành viên dự họp tán thành. Các ý kiến khác với nội dung quyết định đã được thông qua phải được ghi chép đầy đủ, chính xác và báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu.

### **Điều 26. Trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, Công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho Công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu Công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện Chủ tịch Công ty, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ Công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ Công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 27. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên**

1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 103 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

c) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

2. Trường Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trường Ban kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **Điều 28. Các chức danh, chức vụ khác và bộ máy quản lý điều hành tại doanh nghiệp**

1. Các nội dung về chức danh, chức vụ khác tại doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Bộ máy quản lý điều hành gồm văn phòng, các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty quản lý, điều hành Công ty. Cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ máy quản lý điều hành do Chủ tịch Công ty quyết định.

### **Điều 29. Mối quan hệ giữa Chủ tịch với Giám đốc Công ty và bộ máy quản lý điều hành**

1. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc Công ty báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không điều chỉnh lại Nghị quyết, Quyết định thì Giám đốc Công ty có thể báo cáo Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc Công ty lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

### **Điều 30. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với những người sau đây phải được Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên chấp thuận:

- a) Chủ sở hữu Công ty và người có liên quan của chủ sở hữu Công ty;
- b) Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên;
- c) Người có liên quan của người quy định tại điểm b khoản này;
- d) Người quản lý của chủ sở hữu Công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý đó;
- đ) Người có liên quan của những người quy định tại điểm d khoản này.

2. Người nhân danh Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan và lợi ích có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch đó.

3. Chủ tịch Công ty, Giám đốc và Kiểm soát viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết; người có liên quan đến các bên không có quyền biểu quyết.

4. Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này chỉ được chấp thuận khi có đủ các điều kiện sau đây:

- a) Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
- b) Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
- c) Chủ sở hữu Công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định tại khoản 4 Điều 77 của Luật Doanh nghiệp.

5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật nếu được ký kết không đúng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này. Người ký kết hợp đồng, giao dịch và người có liên quan là các bên của hợp đồng, giao dịch liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại phát sinh và hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

6. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do cá nhân làm chủ sở hữu với chủ sở hữu Công ty hoặc người có liên quan của chủ sở hữu Công ty phải được ghi chép lại và lưu giữ thành hồ sơ riêng của Công ty.

### **Điều 31. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc**

1. Phó Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Giám đốc Công ty và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc theo đề nghị của Giám đốc Công ty.

Số lượng Phó Giám đốc Công ty không quá 05 người và do Chủ tịch Công ty quyết định cơ cấu, số lượng tùy thuộc vào quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của Công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp đặc biệt cần nhiều hơn 05 Phó Giám đốc thì Chủ tịch Công ty đề nghị Chủ sở hữu Công ty báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận.

2. Kế toán trưởng là người tham mưu cho Công ty về tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức thực hiện công tác kế toán thống kê của Công ty; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Giám đốc, và pháp luật về công tác tài chính, kế toán, thống kê của Công ty.

3. Thời hạn bổ nhiệm hoặc ký hợp đồng với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Chủ tịch Công ty quyết định nhưng không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại hoặc ký tiếp hợp đồng.

4. Các phòng, ban, đội chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty có chức năng giúp việc cho Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành công việc theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

### **Điều 32. Các đơn vị trực thuộc**

1. Các đơn vị trực thuộc Công ty có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty, và pháp luật về kết quả, chất lượng sản phẩm dịch vụ công ích và các sản phẩm khác (nếu có).

2. Đơn vị sự nghiệp của Công ty hoạt động theo chế độ Nhà nước quy định và quy chế do Giám đốc Công ty ban hành sau khi có ý kiến của Chủ tịch Công ty. Các đơn vị sự nghiệp được Công ty đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, cấp kinh phí sự nghiệp nằm trong chi phí chung của Công ty và được tổ chức hoạt động theo chế độ giao kế hoạch thực hiện; thực hiện chế độ phân cấp hạch toán do Công ty quy định; được tạo nguồn thu từ việc thực hiện các nhiệm vụ do Công ty giao, thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ, nghiên cứu khoa học và đào tạo, chuyển giao công nghệ với các đơn vị trong và ngoài Công ty, được hưởng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi theo chế độ; được Công ty quyết định những vấn đề khác liên quan trực tiếp đến sự ổn định và phát triển của đơn vị sự nghiệp.

3. Đơn vị hạch toán phụ thuộc là đơn vị sản xuất kinh doanh không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc thuộc sở hữu của Công ty và hạch toán kế toán tập trung tại Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo phân cấp của Công ty quy định trong quy chế của đơn vị hạch toán phụ thuộc do Chủ tịch Công ty phê

duyệt. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị hạch toán phụ thuộc.

4. Đơn vị sự nghiệp và Đơn vị hạch toán phụ thuộc được thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

5. Văn phòng đại diện là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của doanh nghiệp.

Địa điểm kinh doanh là nơi doanh nghiệp tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.

6. Kiểm soát nội bộ:

a) Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ; quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ.

b) Ban Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều hành trong Công ty; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

### **Điều 33. Người lao động tham gia quản lý Công ty**

1. Hình thức tham gia quản lý của người lao động:

Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

- a) Hội nghị toàn thể hoặc Hội nghị đại biểu người lao động Công ty;
- b) Tổ chức Công đoàn Công ty;
- c) Ban Thanh tra nhân dân;
- d) Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung tham gia quản lý Công ty của người lao động:

a) Người lao động có quyền tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

Xây dựng và tổ chức thực hiện các nội quy, quy chế nội bộ Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

Các giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hạ giá thành, tiết kiệm nguyên vật liệu, an toàn lao động, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp bố trí lao động;

Phương án tổ chức lại, chuyển đổi Công ty;

Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành Công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

b) Tập thể người lao động trong Công ty có quyền tham gia giám sát:

Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động;

Việc thực hiện các nội quy, quy định, quy chế, Điều lệ của Công ty; thực hiện thỏa ước lao động tập thể; thực hiện hợp đồng lao động; thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động;

Việc thu và sử dụng các loại quỹ do người lao động đóng góp;

Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp lao động; kết quả thi đua, khen thưởng hàng năm.

c) Hàng năm Công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch Công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

d) Quan hệ giữa Công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động. Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng chuyên môn lập kế hoạch để Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong Công ty cũng như mối quan hệ giữa Công ty với tổ chức Công đoàn của người lao động.

## **Chương V**

### **QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG TY**

#### **Điều 34. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ quy định tại Điều 6 của Điều lệ.

2. Vốn điều lệ có thể tăng trong quá trình hoạt động, Chủ sở hữu Công ty phê duyệt tăng vốn điều lệ cho Công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của Công ty. Mức vốn điều lệ điều chỉnh tăng thêm được xác định tối thiểu cho 03 năm kể từ năm quyết định điều chỉnh vốn điều lệ.

Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ, quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

#### **Điều 35. Quản lý tài chính Công ty**

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính ban hành phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:



1. Quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, trong đó có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài Công ty; quyền, trách nhiệm của Công ty khi đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác; cơ chế quản lý, quyền, trách nhiệm, thù lao, tiền lương, thưởng, quyền lợi và tiêu chuẩn Người đại diện của Công ty tại doanh nghiệp khác.

2. Quản lý doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh, trong đó có quy định về phân phối thu nhập, sử dụng các quỹ, nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh.

3. Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, thống kê và kiểm toán.

4. Những nội dung khác có liên quan.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, TẠM NGỪNG, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY**

#### **Điều 36. Tổ chức lại, chuyển đổi, tạm ngừng, giải thể, phá sản Công ty**

Các hình thức, điều kiện, thẩm quyền quyết định, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại, chuyển đổi, tạm ngừng, giải thể, phá sản Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật có liên quan đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

## **Chương VII**

### **CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN**

#### **Điều 37. Trách nhiệm báo cáo và thông tin**

1. Giám đốc Công ty có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.
- d) Báo cáo Công bố thông tin theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác liên quan.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

#### **Điều 38. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu**

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;

b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm (nếu có);

c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Kiểm soát viên trình Chủ sở hữu Công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

### **Điều 39. Công bố thông tin định kỳ**

1. Công ty phải công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty và của cơ quan đại diện chủ sở hữu những thông tin sau đây:

a) Thông tin cơ bản về Công ty và Điều lệ Công ty;

b) Mục tiêu tổng quát; mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hàng năm;

c) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn 150 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

d) Báo cáo và tóm tắt báo cáo tài chính giữa năm; việc công bố phải thực hiện trước ngày 31 tháng 7 hằng năm;

đ) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm;

e) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác;

g) Báo cáo về thực trạng quản trị, cơ cấu tổ chức Công ty.

2. Báo cáo thực trạng quản trị Công ty bao gồm các thông tin sau đây:

a) Thông tin về cơ quan đại diện chủ sở hữu, người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu;

b) Thông tin về người quản lý Công ty, bao gồm trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức được bổ nhiệm, công việc quản lý được giao; mức và cách thức chi trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác; người có liên quan và lợi ích có liên quan của người quản lý Công ty;

- c) Quyết định có liên quan của cơ quan đại diện chủ sở hữu; các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch Công ty;
- d) Thông tin về Ban kiểm soát, Kiểm soát viên và hoạt động của họ;
- đ) Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra (nếu có) và báo cáo của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên;
- e) Thông tin về người có liên quan của Công ty, hợp đồng, giao dịch của Công ty với người có liên quan;
- g) Thông tin khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

3. Thông tin được công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

4. Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

#### **Điều 40. Công bố thông tin bất thường**

Công ty phải công bố trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở chính, các chi nhánh; công thông tin doanh nghiệp và gửi UBND tỉnh Bắc Ninh về các thông tin bất thường trong thời hạn 36 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

1. Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;
2. Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác liên quan đến hoạt động của Công ty;
3. Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy phép thành lập, giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hoạt động hoặc giấy phép khác có liên quan đến hoạt động của Công ty;
4. Thay đổi người quản lý Công ty (Chủ tịch, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng);
5. Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với người quản lý Công ty;
6. Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của doanh nghiệp;
7. Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;
8. Có quyết định thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty, các chi nhánh trực thuộc.

### **Chương VIII**

#### **SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

##### **Điều 41. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Chủ sở hữu Công ty quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

## **Chương IX**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 42. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh quyết định phê duyệt.

#### **Điều 43. Phạm vi thi hành**

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu, Công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ.

3. Các đơn vị trực thuộc căn cứ vào các quy định của pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình và Điều lệ của Công ty để xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của mình trình người có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trong trường hợp có những quy định pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, nhưng chưa được quy định tại Điều lệ hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty./.